

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 04-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;

2. Bà Vũ Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐVG, sinh năm 1984 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: Ấp V, xã T, huyện U, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: ĐVĐ, sinh năm 1959 và bà TTC, sinh năm 1959; bị cáo có 03 anh, em ruột. Lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo có 01 con, sinh năm 2008; vợ: ĐTH (Không đăng ký kết hôn); tiền án: Ngày 31/12/2015 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Bắc Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 68/2015/HSST, thi hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 23/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/6/2009, bị TAND huyện Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 58/2009/HSST, thi hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 08/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 30/01/2011, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 548 ngày 24/01/2011 của UBND huyện Tân Uyên (Nay là thị xã Tân Uyên), tỉnh Bình Dương. Đến ngày 03/12/2012 chấp hành xong trở về địa phương.

- Ngày 13/6/2013, bị UBND huyện Tân Uyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 11/6/2013. Ngày 11/02/2015, TAND huyện Phú Giáo ra Quyết định số 38/2015/QĐ-TA về việc miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

- Ngày 27/5/2015, bị UBND xã Tân Định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo Quyết định số 108/QĐ-UBND, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 27/5/2015 đến ngày 27/8/2015. Ngày 29/8/2015 được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời hạn giáo dục tại cấp xã.

Bị cáo bị Công an thị xã Tân Uyên bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2018 do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Bà TTC, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện U, tỉnh B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông ĐVD, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện U, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

ĐVG là con ruột của bà TTC. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2018, G mượn điện thoại của bà C để gọi cho bạn nhưng bà C không cho mượn. Biết bà C cất điện thoại trong nhà vệ sinh nên G đã tự ý vào nhà vệ sinh tìm. Khi G tìm điện thoại trong chiếc áo cũ treo trong nhà vệ sinh thì phát hiện 01 sợi dây chuyền vàng trong túi áo nên đã nảy sinh ý định lấy trộm sợi dây chuyền bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Liên đó, G lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần, thu dọn quần áo và nói với bà C là “Tôi đi đây” rồi bỏ đi. G đem sợi dây chuyền đã trộm được của bà C đến tiệm vàng ở khu vực chợ Bà Chiểu (Không nhớ rõ tên) để bán cho người đàn ông (Không rõ lai lịch) được 8.500.000 đồng. Sau đó, G sử dụng tiền này đi đến Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng trọ, mua ma túy sử dụng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 10/4/2018, bà C nhớ tới việc đã cất sợi dây chuyền trong túi áo cũ trong nhà vệ sinh nên vào kiểm tra thì phát hiện đã bị mất nên bà C trình báo Công an xã sự việc, đồng thời cung cấp đối tượng tình nghi là ĐVG.

Bản Kết luận định giá tài sản số 112a/KLHĐ-ĐGTS ngày 06/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.932.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 04/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã khởi tố vụ án hình sự số 213, khởi tố bị can số 370 và ra Lệnh tạm giam số 159 ngày 04/9/2018 đối với ĐVG để điều tra về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên ra Quyết định tạm giam số 27 về việc tạm giam ĐVG từ ngày 09/3/2019 đến ngày 28/4/2019.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ĐVG tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Thông báo số 105, ngày 20/02/2019 thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 7 xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKS-BTU ngày 14/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo ĐVG về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù 12 đến 18 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà TTC yêu cầu được nhận lại giá trị tài sản dây chuyền bị chiếm đoạt số tiền 8.500.000 đồng mà G đã bán được, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm theo đúng với kết quả định giá, xét đây là sự tự nguyện của bà C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K và mặt dây chuyền đính 01 viên đá màu xanh hình ông Phật, trọng lượng 2,5 chỉ. G khai nhận đã bán cho người đàn ông (Không rõ lai lịch) tại tiệm vàng ở chợ Bà Chiểu (Không rõ địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không thu hồi được tài sản. Bị hại TTC yêu cầu ĐVG trả lại 8.500.000 đồng có được từ việc bán sợi dây chuyền là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý trả cho bị hại số tiền 8.500.000 đồng có được từ việc bán sợi dây chuyền. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo tại Tòa án là xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông ĐVĐ trình bày: Sợi dây chuyền bà TTC bị mất là tài sản chung của vợ chồng bà C với ông Đ. Nay sợi dây chuyền bị G đem bán được 8.500.000 đồng nên ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử buộc G trả lại 8.500.000 đồng cho bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận về hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2018, bị cáo ĐVG lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt của bị hại bà TTC 01 sợi dây chuyền vàng 24K, có mặt dây chuyền đính 01 viên đá màu xanh hình ông phật, có trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 8.932.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì lười lao động, tham lam nên đã cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKS-BTU ngày 14/3/2019 của VKSND huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 31/12/2015, bị cáo ĐVG bị TAND huyện Bắc Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 68/2015/HSST. Ngày 23/10/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 08/4/2018, bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bà C. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo G thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo còn có các hành vi bị xử lý như sau:

Ngày 11/6/2009, bị TAND huyện Tân Uyên (Nay là thị xã Tân Uyên) xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 58/2009/HSST ngày 11/6/2009. Ngày 08/02/2010, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Hành vi này đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 11/6/2013, bị UBND huyện Tân Uyên đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 4365/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng.

Ngày 27/5/2015, bị UBND xã Tân Đình áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 27/5/2015. Chấp hành xong ngày 29/8/2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tại thời điểm G phạm tội mới không bị coi là có tiền sự.

Ngoài ra, hiện nay, bị cáo ĐVG đang bị VKSND thị xã Tân Uyên truy tố về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua đó, cho thấy bị cáo ĐVG có nhân thân xấu.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 24K, có mặt dây chuyền đính 01 viên đá màu xanh hình ông phật, trọng lượng 2,5 chỉ, trị giá 8.932.000 đồng. G khai nhận đã bán cho người đàn ông (Không rõ lai lịch) tại tiệm vàng ở chợ Bà Chiêu (Không rõ địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên không thu hồi được tài sản để trả cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà TTC yêu cầu bị cáo ĐVG phải trả lại 8.500.000 đồng là tiền có được từ việc bán sợi dây chuyền đã chiếm đoạt của bà C, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá. Xét yêu cầu của bà C là tự nguyện, có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012

- Khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án

Tuyên bố bị cáo ĐVG phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo ĐVG 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo ĐVG phải trả cho bà TTC số tiền 8.500.000 (Tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo ĐVG phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo ĐVG phải chịu 425.000 (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (3);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế